

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2540/TTr-SVHTTDL ngày 31 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Văn hóa trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH
VỰC VĂN HOÁ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
(kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày...../...../2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA
ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực văn hóa đã được công bố tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ

Thủ tục: Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Số 101 Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

c) Trình tự thực hiện

Bước 1: UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban xây dựng đề án đặt tên hoặc đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn huyện.

Ban xây dựng đề án đặt tên hoặc đổi tên đường, phố và công trình công cộng của cấp huyện tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình dự kiến đặt tên, đổi tên; lập danh mục các tuyến đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên (hoặc đổi tên); căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố, công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án trình UBND cấp huyện.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lấy ý kiến các cơ quan hữu quan cấp xã, phường, thị trấn nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên; xin ý kiến các tổ chức Đảng, Thường trực HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của huyện, thị xã, thành phố, trước khi UBND cấp huyện trình Hội đồng tư vấn tỉnh. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến về dự thảo hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được xin ý kiến có ý kiến tham gia bằng văn bản, gửi về UBND cấp huyện.

Bước 2: UBND huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ Đề án, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; xin ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp tỉnh. Hồ sơ xin ý kiến gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh.

*) Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét hồ sơ Đề án:

- Trường hợp hồ sơ Đề án đạt yêu cầu, gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định Đề án.

- Trường hợp hồ sơ Đề án chưa đạt yêu cầu, gửi công văn đề nghị UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện gửi hồ sơ Đề án đã chỉnh sửa, hoàn thiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định Đề án.

*) Trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng.

- Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn tỉnh, trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn, UBND cấp huyện: rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ Đề án; tổ chức xin ý kiến Nhân dân nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên (trường hợp Nhân dân thống nhất với Đề án); hoàn thiện hồ sơ Đề án gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

- Trường hợp Nhân dân chưa đồng thuận cao, còn có nhiều ý kiến khác nhau về Đề án, UBND cấp huyện tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ Đề án, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, giải quyết:

+ Hồ sơ Đề án đảm bảo theo yêu cầu của pháp luật, nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc; đồng thời, báo cáo các thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh.

+ Khi hồ sơ Đề án có nội dung đề xuất vượt quá thẩm quyền giải quyết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định Đề án. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội

đồng tư vấn tỉnh tổ chức cuộc họp xin ý kiến các thành viên trong Hội đồng. Hồ sơ đủ điều kiện khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh thông qua, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

*) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tổng hợp ý kiến Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ Đề án, gửi xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

*) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp gửi Báo cáo thẩm định.

Bước 3: Hội đồng tư vấn tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ đề án trình UBND tỉnh theo quy định trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh họp xem xét đề án, hoàn thiện, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Đề án do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo.

Bước 5: Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và ban hành Nghị quyết hoặc ban hành quyết định theo thẩm quyền.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office) hoặc hình thức điện tử phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ UBND cấp huyện gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

- Tờ trình của UBND cấp huyện (Mẫu số 01);
- Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (Mẫu số 02);
- + Tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên, đổi tên các đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về quy mô, cấp độ, kích thước;
- + Bản đồ xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên kèm theo Bản đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông, Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị (thuộc hệ thống bản đồ Quy hoạch chung đô thị).

- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân cấp huyện.

b) *Hồ sơ Hội đồng tư vấn tình hình UBND tỉnh gồm:*

- Hồ sơ tại mục a;
- Tờ trình của Hội đồng tư vấn;
- Biên bản họp của Hội đồng tư vấn.

c) *Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gồm:*

- Hồ sơ tại mục b;
- Tờ trình của UBND tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 142 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (chưa bao gồm thời gian trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh). Trong trường hợp chưa đạt yêu cầu, có ý kiến chưa đồng thuận cần hoàn thiện, bổ sung thực hiện theo các bước cụ thể tại mục 2 về trình tự thực hiện.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND tỉnh; Hội đồng tư vấn tỉnh; cơ quan hữu quan cấp xã, phường, thị trấn nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt; tổ chức Đảng, Thường trực HĐND, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của huyện, thị xã, thành phố.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Nghị quyết về việc đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng của Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình của UBND cấp huyện (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh);
- Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh);

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1. *Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên*

đường, phố, và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHYY ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

Mục 1: NGUYỄN TẮC CHUNG

Điều 4. Tất cả các đường, phố và công trình công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

Điều 5. Không đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã có tên gọi quen thuộc, đã gắn bó với lịch sử - văn hoá của dân tộc, của địa phương và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ. Trường hợp đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hoá, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.

Điều 6. Không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị. Trong trường hợp đặc biệt thì cần xem xét từng trường hợp cụ thể gắn với các mốc lịch sử cụ thể trong cuộc đời hoạt động của danh nhân để có phương án xử lý phù hợp.

Điều 7. Đô thị loại đặc biệt cần lựa chọn tên các địa danh, tên các sự kiện lịch sử trọng đại, các danh nhân tiêu biểu của cả nước hoặc của thế giới trên mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, nghệ thuật, khoa học, an ninh, quốc phòng... để đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng. Các đô thị còn lại, căn cứ vào phân loại cấp đô thị để lựa chọn sự kiện lịch sử - văn hoá, danh nhân đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng cho phù hợp; cần ưu tiên lấy địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân tiêu biểu của địa phương mình để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 8. Tên danh nhân nước ngoài được xem xét đặt cho đường, phố và công trình công cộng đô thị loại đặc biệt và địa phương, đơn vị gắn liền với những đóng góp to lớn của danh nhân.

Điều 9. Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

Mục 2: ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

Điều 10. Đường, phố được đặt tên trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau đây :

1. Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử -

văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội.

3. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

4. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

5. Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng.

Điều 11. Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố loại I trực thuộc Trung ương cần quy hoạch đại lộ. Tên đặt cho đại lộ phải là tên sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng hoặc tên danh nhân tiêu biểu nhất.

Điều 12. Đường, phố quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên.

Điều 13. Không đặt tên cho ngõ (kiệt), ngách (hẻm). Ngõ (kiệt) được gọi theo biển số nhà đầu ngõ (kiệt), tính từ đầu phố kèm theo tên phố; ngách (hẻm) được gọi theo biển số nhà đầu ngách (hẻm), tính từ đầu ngõ (kiệt).

Mục 3: ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 14. Việc đặt tên công trình công cộng được áp dụng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 15. Việc đặt tên công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Các công trình công cộng khác ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc đặt tên hoặc ủy quyền cho ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc tỉnh, ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định.

2. Tên đặt cho đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 28/12/2017.

3. Cách chọn đặt tên đường, phố và công trình công cộng:

a) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

b) Đường trong các khu công nghiệp, khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 50m và chiều rộng dưới 3,5m thì có thể chọn số hiệu hoặc số thứ tự để đặt tên. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

c) Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên phường, thị trấn căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ, hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công;

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3773/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định về trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa./.

(Có Mẫu đơn, Mẫu tờ khai kèm theo)

Ghi chú: Nội dung sửa đổi, bổ sung bao gồm: Trình tự thực hiện, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn tờ khai.

Mẫu số 01. Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (TX, TP).....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTr-UBND

(1).....ngày....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn.....huyện (thị xã, thành phố),tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi:

- Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

2.1. Căn cứ pháp lý

2.2. Văn bản về quy hoạch

2.3. Văn bản chỉ đạo có liên quan

III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

IV. ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

UBND huyện (thị xã, thành phố)..... đề xuất đặt tên, đổi tên ...(2)..đường, phố (...(2)..đường, ...(2).. phố) và ...(2)...công trình công cộng trên địa bàn thị trấn....., huyện (thị xã, thành phố)....., cụ thể như sau:

- 4.1. Đề xuất đặt tên. (2)...đường. Tên danh nhân (sự kiện lịch sử, danh từ có ý nghĩa ...) đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh
- 4.2. Đề xuất đặt tên...(2)...phố. Tên danh nhân (sự kiện lịch sử, danh từ có ý nghĩa ...) đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh
- 4.3. Đề xuất đặt tên...(2)...công trình công cộng (..(2). công viên). Tên địa danh (sự kiện lịch sử, danh nhân ...) đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh
- 4.4. Đề xuất đổi tên...(2)...đường, phố và công trình công cộng (nếu có)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Gửi kèm Đề án và các văn bản có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên huyện (thị xã, thành phố).
- (2) Số lượng

Mẫu số 02. Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (TX, TP).....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ĐA-UBND

(1).....ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ ÁN

**ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ TRẤN....HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)..., TỈNH THANH HÓA**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý
2. Văn bản về quy hoạch
3. Văn bản chỉ đạo có liên quan

Phần II

**THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN
ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....**

I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)....

1. Vị trí địa lý
2. Lịch sử hình thành, phát triển của huyện (thị xã, thành phố)....., thị trấn.....
3. Di tích lịch sử, văn hóa và tài nguyên du lịch
4. Tình hình chung về kinh tế - xã hội
5. Hiện trạng kiến trúc, cảnh quan
6. Khái quát chung về hệ thống giao thông trên địa bàn thị trấn (thị xã, thành phố)...

II. THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....

1. Thực trạng đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn huyện (thị xã, thành phố).....
2. Đánh giá chung
3. Đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn huyện (thị xã, thành phố).....đã sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch đô thị đề xuất đặt tên

Phần III

PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN.....HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nguyên tắc đặt tên
4. Quy cách biển tên đường, phố
5. Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên được sử dụng đặt tên đường, phố và công trình công cộng

II. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN.....HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....

1. Đề xuất đặt tên... (2).... đường, phố và...(2)... công trình công cộng trên địa bàn thị trấn, huyện (thị xã, thành phố).....
 2. Danh mục đề xuất đặt tên
 3. Vị trí, quy mô (hiện trạng, quy hoạch), tóm tắt lý lịch và lý do lựa chọn đặt tên.
- * Đổi tên đường, phố và công trình công cộng (nếu có)¹.

Phần IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

III. THỜI GIAN

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phần V

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- HĐTV tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
-;
-;
- Lưu:.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên huyện (thị xã, thành phố).
- (2) Số lượng.

¹ : Chỉ đổi tên với các trường hợp đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.